

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2154~~ /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4266/QĐ-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nm*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2154/QĐ-BTP ngày 07 tháng 8 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp (sau đây gọi là Hội đồng), cơ quan Thường trực của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng), cơ quan Thường trực của Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thuộc ngành Tư pháp có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Các thành viên Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Hoạt động của Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng phải bảo đảm công khai, hiệu quả.

Chương II

**THÀNH PHẦN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA HỘI ĐỒNG, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI ĐỒNG
VÀ BAN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

Điều 3. Thành phần Hội đồng

1. Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập. Hội đồng có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp;
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;
 - c) Thành viên Hội đồng bao gồm Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ, đại diện tổ chức Công đoàn Bộ và một số cá nhân khác có liên quan đến sáng kiến. Thành phần và số lượng thành viên của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.
- 2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng là Vụ Thi đua - Khen thưởng.
 - 3. Hội đồng thành lập Ban Thư ký để giúp việc cho Hội đồng.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

- 1. Hội đồng có chức năng tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tổ chức thực hiện hoạt động sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- 2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - a) Xét, đánh giá, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận sáng kiến theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ sáng kiến ;
 - b) Xét, đánh giá, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến;
 - c) Xét, đánh giá, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu;
 - d) Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các chính sách, các biện pháp phù hợp để đẩy mạnh hoạt động công nhận sáng kiến, áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu vào thực tiễn;
 - đ) Xem xét, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp hủy bỏ quyết định công nhận sáng kiến, quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm quy định trong xét, công nhận;
 - e) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

- 1. Lãnh đạo, quyết định mọi hoạt động của Hội đồng;
- 2. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Thường trực và từng thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

3. Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng;
4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;
2. Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
3. Chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc trên cơ sở các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công;
4. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế này;
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Hội đồng

1. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình công tác của Hội đồng;
2. Tham dự, thảo luận và tham gia quyết nghị tại các phiên họp của Hội đồng và chịu trách nhiệm đối với các ý kiến nhận xét, đánh giá của mình trước Hội đồng; trường hợp vắng mặt không tham dự thì phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và có ý kiến bằng văn bản gửi Hội đồng. Ý kiến bằng văn bản của Thành viên Hội đồng vắng mặt có giá trị như ý kiến của các thành viên có mặt tại phiên họp.
3. Được sử dụng bộ máy, công chức, các điều kiện phương tiện làm việc của đơn vị mình để thực hiện những nhiệm vụ được Hội đồng giao.
4. Được cung cấp các văn bản, hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.
5. Thực hiện những công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng hoặc được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Tiếp nhận, tổng hợp, rà soát, xem xét hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến, hồ sơ xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và xây dựng báo cáo trình Hội đồng tại các phiên họp hoặc khi tổ chức lấy ý kiến Hội đồng bằng phiếu;
2. Dự kiến thời gian họp báo cáo Chủ tịch Hội đồng, gửi hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến tới các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi họp;

3. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần, đại biểu tham dự và trình bày báo cáo kết quả rà soát hồ sơ tại phiên họp Hội đồng; xác nhận Phiếu phát cho thành viên Hội đồng trong trường hợp tổ chức bỏ phiếu kín;

4. Ký văn bản gửi lấy ý kiến các thành viên; Biên bản tổng hợp ý kiến các thành viên; sao, trích lục các văn bản của Hội đồng và giấy tờ khác khi được phân công;

5. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng; hoàn tất các thủ tục, hồ sơ và dự thảo Tờ trình Bộ trưởng ký Quyết định công nhận sáng kiến, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

6. Thực hiện nhiệm vụ hành chính, lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu của Hội đồng theo quy định;

7. Phối hợp với Văn phòng Bộ và Cục Kế hoạch - Tài chính chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng;

8. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Hội đồng phân công.

Điều 9. Ban Thư ký Hội đồng

1. Ban Thư ký Hội đồng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

2. Ban Thư ký Hội đồng có Trưởng ban là Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và những công chức chuyên môn, nghiệp vụ của Vụ Thi đua - Khen thưởng do Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng quyết định.

3. Ban Thư ký Hội đồng có các nhiệm vụ sau

a) Giúp Vụ trưởng Vụ Thi đua- Khen thưởng dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; dự thảo các kết luận, thông báo kết quả các phiên họp của Hội đồng;

b) Đăng ký lịch họp, tổng hợp số liệu, tài liệu phục vụ các phiên họp của Hội đồng; gửi các tài liệu phục vụ phiên họp cho các thành viên và đại biểu qua hộp thư điện tử trước khi họp Hội đồng, trừ trường hợp họp bất thường;

c) Ghi biên bản các phiên họp của Hội đồng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng giao.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Họp Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề sau đây:

a) Thảo luận, cho ý kiến tham mưu với Bộ trưởng về việc thực hiện các chính sách, biện pháp phù hợp để đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, để phát huy

hiệu quả áp dụng của sáng kiến, của đề tài nghiên cứu khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu;

b) Xét, đánh giá và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận sáng kiến theo quy định;

c) Xét, đánh giá, đề nghị Bộ trưởng công nhận về phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu làm cơ sở để xét, đề nghị khen thưởng theo quy định;

d) Xem xét, thảo luận, đề nghị Bộ trưởng hủy bỏ quyết định công nhận sáng kiến, quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả ứng dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trong trường hợp phát hiện vi phạm trong xét, công nhận;

đ) Thảo luận đối với các nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 4 của Quy chế mà cần quyết định của đa số thành viên Hội đồng.

Thời gian, nội dung, chương trình cụ thể của phiên họp Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Thành phần tham dự các cuộc họp của Hội đồng là các thành viên của Hội đồng, trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm đại biểu có liên quan là những chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tham dự để thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung tại phiên họp Hội đồng; đại biểu mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp Hội đồng;

3. Phiên họp của Hội đồng được tiến hành hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Các quyết nghị của Hội đồng phải đạt từ 75% trở lên tổng số thành viên của Hội đồng đồng ý; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản;

4. Tài liệu phục vụ phiên họp được gửi tới các thành viên Hội đồng chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp; trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì phải gửi chậm nhất trước 03 ngày so với thời hạn các thành viên phải gửi ý kiến về cơ quan Thường trực, trừ các trường hợp đột xuất.

Điều 11. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trong trường hợp đặc biệt hoặc đột xuất mà không triệu tập được cuộc họp, theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp kết quả và gửi văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và có ý kiến theo đúng nội dung, thời hạn quy định trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan Thường trực của Hội đồng.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo và kiểm tra của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động tại phiên họp của Hội đồng, những thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực.

2. Kết quả xét, công nhận sáng kiến phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến cần được đăng tải kịp thời trên Trang tin điện tử của Bộ Tư pháp để phục vụ công tác xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”.

3. Hội đồng hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và các đơn vị thuộc Bộ; Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các đoàn kiểm tra, chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra, xây dựng kết luận kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, gửi Chủ tịch Hội đồng và tổ chức, cá nhân có liên quan khi kết thúc đợt kiểm tra.

Điều 13. Sử dụng con dấu

Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Chương IV QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và các thành viên khi thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và các thành viên báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện công việc được phân công, kịp thời báo cáo thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Quan hệ công tác giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Quy chế này.

2. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Ban Thư ký Hội đồng

1. Ban Thư ký Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, trực tiếp là cơ quan Thường trực của Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Ban Thư ký Hội đồng có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng về hoạt động của Ban Thư ký và nhiệm vụ được Hội đồng giao; tham mưu, xin ý kiến về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Thư ký Hội đồng

1. Trưởng Ban Thư ký Hội đồng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Thư ký. Thành viên Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Thư ký về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và báo cáo kịp thời với Trưởng Ban Thư ký về tình hình thực hiện nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban Thư ký của Hội đồng phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 18. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

1. Phối hợp với Hội đồng khoa học, Ban chủ nhiệm, nghiệm thu các đề án, đề tài khoa học của Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong xem xét, đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét, đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Bộ Tư pháp trong tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả áp dụng, phát huy sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Cơ quan Thường trực của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và cơ quan Thường trực của Hội đồng được sử dụng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các thành viên Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Quy chế này xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vướng mắc, bất cập, thành viên Hội đồng, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan Thường trực của Hội đồng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long